TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST- HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: ***Vi Mỹ Q***, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn H T, huyện Q H, tỉnh C B.

Bị đơn: ***Nông Trường V***, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm T M, xã M H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Mỹ Q và anh Nông Trường V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vi Mỹ Q và anh Nông Trường V đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Vi Mỹ Q và anh Nông Trường V cùng thoả thuận để anh Nông Trường V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nông Hồng Á, sinh ngày 13/12/2013 đến tuổi trưởng thành; chị Vi Mỹ Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu Á đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Vi Mỹ Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nông Trường V chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; chị Vy Mỹ Q chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ; chị Q tự nguyện nộp án phí thay phần anh V. Tổng cộng chị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí để sung vào Ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phía đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0004819 ngày 02/10/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu. Xác nhận chị Vi Mỹ Q đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã M H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Mến